

ĐỔI MỚI GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

• **GS. TS. NGUYỄN HỮU CHÂU**

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Vì sao cần đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trong đó có chương trình giáo dục trung học phổ thông

a) Do yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội đối với việc đào tạo nguồn nhân lực trong giai đoạn mới

Đất nước ta đang bước vào giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) với mục tiêu đến năm 2020 Việt Nam sẽ từ một nước nông nghiệp về cơ bản trở thành nước công nghiệp, hội nhập với cộng đồng quốc tế. Nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc CNH, HĐH và hội nhập quốc tế là con người, là nguồn lực người Việt Nam được phát triển về số lượng và chất lượng trên cơ sở mặt bằng dân trí được nâng cao. Việc này cần được bắt đầu từ giáo dục phổ thông, trước hết phải bắt đầu từ việc xác định mục tiêu giáo dục.

Để đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới, ngoài các phẩm chất như lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, quý trọng và hàng say lao động, có lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm, người học còn cần có những phẩm chất và năng lực rất cần thiết trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, từ kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp và chuẩn bị hình thành kinh tế tri thức; đó là tôn trọng và nghiêm túc tuân theo pháp luật; quan tâm và tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc mang tính toàn cầu; có tư duy phê phán để thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống; có năng lực hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, có năng lực chuyển đổi nghề nghiệp theo yêu cầu mới của sản xuất và thị trường lao động, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. Những phẩm chất và năng lực nêu trên phải được xem là những nội dung chủ yếu của mục tiêu giáo dục và trước hết là mục tiêu của nhà trường phổ thông.

b) Do sự phát triển nhanh, mạnh với tốc độ mang tính bùng nổ của khoa học công nghệ

Các thành tựu mới về khoa học, công nghệ buộc chương trình, sách giáo khoa phải luôn được xem xét, điều chỉnh. Tuy nhiên, học vấn mà nhà trường phổ thông trang bị không thể

thâu tóm được mọi tri thức mong muốn, vì vậy phải coi trọng việc dạy phương pháp, dạy cách đi tới kiến thức của loài người, trên cơ sở đó mà tiếp tục học tập suốt đời. Xã hội đòi hỏi người có học vấn hiện đại không chỉ có khả năng lấy ra từ trí nhớ các tri thức dưới dạng có sẵn, đã lĩnh hội ở nhà trường phổ thông mà còn phải có năng lực chiếm lĩnh, sử dụng các tri thức mới một cách độc lập; khả năng đánh giá các sự kiện, các tư tưởng một cách có phê phán. Nội dung học vấn phải góp phần quan trọng để phát triển hứng thú và năng lực nhận thức của học sinh; cung cấp cho học sinh những kĩ năng cần thiết cho việc tự học và tự giáo dục sau này.

c) Do có những thay đổi trong đối tượng giáo dục

Những kết quả nghiên cứu tâm - sinh lí của học sinh và điều tra xã hội học gần đây trên thế giới cũng như ở nước ta cho thấy thanh thiếu niên có những thay đổi trong sự phát triển tâm - sinh lí, đó là sự thay đổi có gia tốc. Trong điều kiện phát triển của các phương tiện truyền thông, trong bối cảnh hội nhập, mở rộng giao lưu, học sinh được tiếp nhận nhiều nguồn thông tin đa dạng, phong phú từ nhiều mặt của cuộc sống, có hiểu biết nhiều hơn, linh hoạt và thực tế hơn so với các thế hệ cùng lứa tuổi trước đây, đặc biệt là học sinh bậc trung học. Trong học tập, học sinh không thoả mãn với vai trò của người tiếp thu thụ động, không chỉ chấp nhận các giải pháp đã có sẵn được đưa ra. Ở lứa tuổi này nảy sinh một yêu cầu: sự lĩnh hội độc lập các tri thức và phát triển kĩ năng. Nhưng các phương thức học tập tự lập ở học sinh nếu muốn được hình thành và phát triển một cách có chủ định thì cần thiết phải có sự hướng dẫn đồng thời tạo các điều kiện thuận lợi. Chương trình và sách giáo khoa phải góp phần trực tiếp đáp ứng yêu cầu đó.

d) Do nhu cầu phải hoà chung với xu thế đổi mới tiến bộ trên thế giới trong lĩnh vực chương trình, sách giáo khoa.

Đây cũng là một trong những yêu cầu cần thiết, đặc biệt là các bối cảnh thế giới hiện nay với xu thế hòa nhập.

Từ những thập kỉ cuối thế kỉ XX, nhiều quốc



gia đã tiến hành chuẩn bị và triển khai cải cách giáo dục, tập trung vào giáo dục phổ thông mà tâm điểm là cải cách chương trình và sách giáo khoa. Chương trình của các nước đều hướng tới việc thực hiện yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, trực tiếp góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng sống của con người, khắc phục tình trạng học tập nặng nề, căng thẳng, ảnh hưởng đến sức khỏe, hứng thú và niềm tin đối với việc học tập của học sinh, tình trạng giáo dục thoát li đời sống, quá nhấn mạnh đến tính hệ thống, yêu cầu quá cao về mặt lí thuyết mà coi nhẹ những tri thức và kĩ năng có liên quan trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của học sinh khiến năng lực hoạt động thực tiễn của người học bị hạn chế. Xu thế đổi mới cũng nhằm khắc phục tình trạng sản phẩm của giáo dục không đáp ứng được yêu cầu biến đổi nhanh và đa dạng của sự phát triển xã hội, sự bất bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục. Trào lưu cải cách giáo dục đang hướng vào việc khắc phục những biểu hiện nói trên để chuẩn bị cho thế hệ trẻ ở các quốc gia bước vào thế kỉ XXI.

Việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông ở các nước thường theo các xu thế sau:

- Quan tâm hơn nữa đến việc đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế, xã hội và cạnh tranh quốc tế trong tương lai, góp phần thực hiện yêu cầu bình đẳng và công bằng về cơ hội giáo dục.

- Nhấn mạnh việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, kế thừa truyền thống tốt đẹp của mỗi quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Coi trọng thực hành, vận dụng. Nội dung chương trình thường tinh giản, tập trung vào các kiến thức, kĩ năng cơ bản và thiết thực, tích hợp được nhiều mặt giáo dục. Hình thức tổ chức dạy học rất đa dạng.

- Chương trình và cách thực hiện chương trình như trên đã làm thay đổi quan niệm và cách biên soạn, cách sử dụng sách giáo khoa. Sách giáo khoa trở thành tài liệu định hướng và hỗ trợ cho quá trình tự học, tự phát hiện, tự chiếm lĩnh tri thức mới và thực hành theo năng lực của người học. Các thông tin trong sách giáo khoa (qua kênh hình và kênh chữ) thường đa dạng, phong phú, đòi hỏi người học phải có tư duy linh hoạt, có đầu óc phê phán mới phát hiện và giải quyết được vấn đề.

Căn cứ vào những yêu cầu vừa nêu để xem xét chương trình phổ thông hiện hành thì rõ ràng

là phải tổ chức xây dựng lại chương trình, sách giáo khoa mới cho tất cả các cấp bậc học phổ thông ở nước ta.

2. Chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông

Khác với những lần cải cách giáo dục trước đây (1950, 1956, 1980), đổi mới giáo dục phổ thông (GDPT) theo Nghị quyết 40/2000/QH 10 của Quốc hội chỉ tập trung vào việc đổi mới chương trình GDPT. Tuy nhiên cần hiểu chương trình theo nghĩa rộng, không chỉ bó hẹp trong phạm vi nội dung. Đổi mới chương trình GDPT là một quá trình đổi mới từ mục tiêu, nội dung, phương pháp đến phương tiện giáo dục, đánh giá chất lượng giáo dục, kể cả việc đổi mới cách xây dựng chương trình từ quan niệm cho đến quy trình kĩ thuật.

a) Nghị quyết 40/2000/QH10, ngày 09 tháng 12 năm 2000 của Quốc hội khóa X về đổi mới chương trình GDPT, đã khẳng định mục tiêu của việc đổi mới chương trình GDPT lần này là xây dựng nội dung chương trình, phương pháp giáo dục, sách giáo khoa phổ thông mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thế hệ trẻ, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ CNH, HĐH đất nước, phù hợp với thực tiễn và truyền thống Việt Nam, tiếp cận trình độ giáo dục phổ thông ở các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.

b) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 của nước ta đã đề ra nhiệm vụ "Khẩn trương biên soạn và đưa vào sử dụng ổn định trong cả nước bộ chương trình và sách giáo khoa phổ thông phù hợp với yêu cầu phát triển mới" và chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010 cũng đã cụ thể hóa yêu cầu này.

c) Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 14/2001/CT-TTg về việc đổi mới chương trình GDPT thực hiện Nghị quyết số 40/2000/QH10 của Quốc hội khóa X và Chỉ thị số 30/1998/CT-TTg về điều chỉnh chủ trương phân ban ở phổ thông trung học và đào tạo hai giai đoạn ở đại học, nêu rõ các yêu cầu, các công việc mà Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan phải khẩn trương tiến hành trong thời gian tới.

3. Những định hướng đổi mới chương trình - sách giáo khoa Trung học phổ thông

a) Mục tiêu của cấp Trung học phổ thông (THPT)

Luật Giáo dục 2005, điều 27 đã quy định: Giáo dục THPT nhằm giúp học sinh củng cố và

phát triển những kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có những hiểu biết thông thường về kĩ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.

b) Một số đặc điểm của cấp THPT

Từ mục tiêu giáo dục của cấp THPT có thể thấy rõ những đặc điểm sau của cấp THPT:

- Cấp THPT gồm 3 năm học từ lớp 10 đến lớp 12, là cấp học cuối cùng của giáo dục phổ thông, nối tiếp cấp THCS và có trách nhiệm hoàn thành việc đào tạo tiếp thế hệ trẻ học sinh đã qua các cấp, bậc học trước đó của nhà trường phổ thông. Đây là cấp học vừa trực tiếp tạo nguồn cho bậc cao đẳng, đại học nói riêng, vừa góp phần quan trọng vào việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ CNH, HĐH đất nước nói chung. Nói cụ thể hơn, cấp học này một mặt, cần chuẩn bị cho học sinh những tri thức và kĩ năng về khoa học xã hội, nhân văn, toán học, khoa học tự nhiên, kĩ thuật để họ có thể tiếp tục đào tạo ở bậc học tiếp theo, mặt khác cần hình thành và phát triển cho họ những hiểu biết về nghề phổ thông cần thiết cho cuộc sống, tham gia lao động sản xuất, xây dựng xã hội và khi có điều kiện tiếp tục học lên. Từ trên nền tảng đó mà phát triển các hệ thống phẩm chất, năng lực cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong giai đoạn mới.

- Trường THPT chú trọng tới phân hóa trong giáo dục, do đặc điểm phát triển tâm, sinh lí của học sinh với khả năng, nguyện vọng đa dạng. Tuy nhiên phân hóa theo hướng nào và ở mức độ nào vẫn phải đảm bảo tính phổ thông với nội dung giáo dục mang tính chất nền tảng, làm cơ sở cho sự phát triển hài hòa, toàn diện nhân cách người học.

- Trường THPT còn mang tính hướng nghiệp, giáo dục hướng nghiệp ở nhà trường sẽ góp phần giúp học sinh sau khi học xong có khả năng tìm và thích ứng nhanh với những nghề thích hợp.

c) Những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo đổi mới chương trình và sách giáo khoa của GDPT trong giai đoạn từ nay đến năm 2010

- *Quán triệt mục tiêu giáo dục*

Chương trình và sách giáo khoa của GDPT phải là sự thể hiện cụ thể của mục tiêu giáo dục quy định trong Luật Giáo dục cho từng cấp, bậc

học. Các phẩm chất và năng lực nêu trong mục tiêu phải được cụ thể hóa thành hệ thống các giá trị, bao gồm các giá trị truyền thống cần kế thừa và phát huy để giữ gìn bản sắc dân tộc, các giá trị mới được hình thành trong giai đoạn CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Làm được như vậy thì chương trình và sách giáo khoa mới đóng góp một cách hiệu quả vào quá trình chuẩn bị nguồn nhân lực của đất nước trong những thập kỉ đầu của thế kỉ XXI. Với yêu cầu xây dựng mục tiêu đã nêu, chương trình và sách giáo khoa phải quan tâm đúng mức đến "dạy chữ" và "dạy người", định hướng nghề nghiệp trong hoàn cảnh mới của xã hội Việt Nam hiện đại.

- *Đảm bảo tính khoa học và sư phạm*

Chương trình và sách giáo khoa của GDPT phải là công trình khoa học sư phạm, trong đó phải lựa chọn được các nội dung cơ bản, phổ thông, cập nhật với những tiến bộ của khoa học, công nghệ, của kinh tế - xã hội, gắn gũi với đời sống và phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh trong từng giai đoạn học tập, gắn bó với thực tế phát triển của đất nước, tích hợp được nhiều mặt giáo dục trong từng đơn vị nội dung, nâng cao chất lượng thực hành vận dụng theo năng lực từng đối tượng học sinh.

c) Thể hiện tinh thần đổi mới phương pháp dạy học

Một trong những trọng tâm của đổi mới chương trình và sách giáo khoa của GDPT là tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện dạy học dựa vào hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh với sự tổ chức và hướng dẫn đúng mức của giáo viên, góp phần hình thành phương pháp và nhu cầu tự học, bồi dưỡng hứng thú học tập, tạo niềm tin và niềm vui trong học tập.

Đổi mới phương pháp dạy học luôn luôn đặt trong mối quan hệ với đổi mới mục tiêu, nội dung dạy học, đổi mới cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; đổi mới các hình thức tổ chức dạy học để phối hợp giữa dạy học theo cá nhân và các nhóm nhỏ hoặc cả lớp, giữa dạy học ở trong phòng học và ngoài hiện trường; đổi mới môi trường giáo dục để học gắn với thực hành và vận dụng; đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh với sự khuyến khích học sinh tự đánh giá và sử dụng bộ công cụ đánh giá, phối hợp kiểu đánh giá truyền thống với trắc nghiệm khách quan.

- *Đảm bảo tính thống nhất:*

Chương trình GDPT phải đảm bảo tính

thống nhất qua việc xác định mục tiêu, nội dung, định hướng phương pháp... từ bậc tiểu học đến trung học phổ thông. Chương trình và sách giáo khoa phải áp dụng thống nhất trong cả nước, đảm bảo sự bình đẳng thực sự trong giáo dục, đặc biệt ở giai đoạn học tập cơ bản của các cấp, bậc học phổ cập giáo dục. Tính thống nhất của chương trình và sách giáo khoa thể hiện ở:

- + Mục tiêu giáo dục;
- + Quan điểm khoa học và sự phạm xuyên suốt các môn học, các cấp bậc học;
- + Chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ của chương trình.

Do sự phát triển không đồng đều giữa các vùng, miền, giữa các đối tượng học sinh phải có các giải pháp thích hợp và linh hoạt về các bước đi, về thời lượng, về điều kiện thực hiện chương trình theo từng vùng, miền, từng loại đối tượng học sinh; giải quyết một cách hợp lí giữa yêu cầu của tính thống nhất với sự đa dạng về điều kiện học tập của học sinh.

- *Đáp ứng yêu cầu phát triển của từng đối tượng học sinh:*

Chương trình và sách giáo khoa tạo cơ sở quan trọng để:

+ Phát triển trình độ giáo dục cơ bản của nguồn nhân lực Việt Nam đáp ứng giai đoạn CNH, HĐH đất nước và đủ khả năng hợp tác, cạnh tranh quốc tế.

+ Phát triển năng lực của mỗi cá nhân, góp phần phát hiện và bồi dưỡng các tài năng tương lai của đất nước bằng phương thức dạy học cá nhân hóa, thực hiện dạy học các nội dung tự chọn không bắt buộc ngay từ tiểu học và phân hóa theo năng lực, sở trường ngày càng đậm nét qua các hình thức thích hợp.

4. Vấn đề hoàn thiện bộ chương trình giáo dục phổ thông trong đó có chương trình giáo dục THPT

a) *Đổi mới GDPT là một quá trình đổi mới toàn diện* về nhiều lĩnh vực của GDPT mà tâm điểm của quá trình này là đổi mới chương trình giáo dục, từ Tiểu học cho tới THPT. Chương trình mới về giáo dục Tiểu học được xây dựng từ năm 1996 và đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành vào 11/9/2001. Chương trình mới của THCS được xây dựng từ năm 1997 và được ban hành vào 24/01/2002. Chương trình THPT mới đã được xây dựng và đang triển khai thí điểm để bắt đầu được sử dụng đại trà trên toàn quốc từ năm học 2006 - 2007.

Quá trình triển khai thí điểm chương trình giáo dục THPT và triển khai đại trà chương trình giáo dục ở Tiểu học và THCS cho thấy có những vấn đề cần thiết phải điều chỉnh để hoàn thiện. Do đó, chương trình GDPT của ta một mặt tiếp tục được điều chỉnh để hoàn thiện, mặt khác được tổ chức sắp xếp lại theo đúng tinh thần của Luật Giáo dục sửa đổi.

Với những lí do trên, bộ chương trình GDPT đã được hoàn thiện với sự tham gia của đông đảo các nhà khoa học, nhà sư phạm, cán bộ quản lí giáo dục và các giáo viên đang giảng dạy tại các nhà trường. 135 người đã tham gia vào các tiểu ban hoàn thiện chương trình 23 môn học, 106 người đã được mời đọc góp ý cho bộ chương trình trước khi đưa thẩm định, và cuối cùng Hội đồng Quốc gia Thẩm định bộ Chương trình GDPT được thành lập bao gồm 285 thành viên, đã tiến hành thẩm định bộ chương trình này. Cho tới nay, bộ chương trình GDPT đã được ban hành chính thức.

Bộ chương trình GDPT lần này không phải là sự thay đổi những chương trình đổi mới đã có ở các cấp học, mà là sự điều chỉnh và tổ chức lại trên cơ sở của các chương trình đó. Bộ chương trình GDPT bao gồm:

1/ Văn bản "Những vấn đề chung về chương trình GDPT"

2/ Chương trình của 23 môn học và hoạt động giáo dục

3/ Chương trình các cấp học, gồm:

- Chương trình Tiểu học;
- Chương trình THCS;
- Chương trình THPT.

Dưới đây sẽ đề cập tới một số quan niệm và đặc điểm của Bộ chương trình GDPT ban hành năm 2006.

b) *Quan niệm về chương trình GDPT và chuẩn kiến thức, kĩ năng, yêu cầu về thái độ của chương trình GDPT*

* *Quan niệm về chương trình GDPT*

Chương trình GDPT là một kế hoạch sư phạm bao gồm:

- + Mục tiêu giáo dục
- + Phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục
- + Chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và sau mỗi cấp học
- + Phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục
- + Đánh giá kết quả giáo dục từng môn học ở từng lớp, từng cấp học

Chương trình GDPT được áp dụng thống nhất trong cả nước. Tính thống nhất của chương trình GDPT thể hiện ở sự thống nhất về mục tiêu giáo dục; về phạm vi nội dung kiến thức; về chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ, về các định hướng phương pháp dạy học và cách đánh giá kết quả giáo dục. Đồng thời chương trình có tính linh hoạt. Sự linh hoạt của chương trình GDPT thể hiện ở quá trình vận dụng. Các tác giả sách giáo khoa phân định thời lượng cho các chương, mục; Cụ thể các nội dung chi tiết theo chuẩn đã xác định. Do đó, khi dạy học, các trường hoặc địa phương trong khuôn khổ nhất định có thể được phân phối chương trình theo đặc điểm riêng của mình.

** Chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ trong chương trình GDPT*

Chuẩn kiến thức và kĩ năng là cơ sở để biên soạn sách giáo khoa, chỉ đạo dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở từng môn học, hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo tính khả thi và thống nhất của chương trình GDPT trên phạm vi cả nước.

Chuẩn của chương trình có những đặc điểm sau:

- Chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ là yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, thái độ mà mỗi học sinh phải đạt được. Nói cách khác, có thể đồng nhất Chuẩn với các yêu cầu cụ thể kiến thức, kĩ năng, thái độ.

- Chuẩn có tính tối thiểu, nhằm đảm bảo mọi học sinh cần phải có và có thể đạt được yêu cầu cụ thể này.

Trong Bộ chương trình GDPT của nước ta lần này, chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ đối với người học được thể hiện trong chương trình từng môn học. Ở mỗi môn học, chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ nêu rõ những gì học sinh cần đạt được cụ thể sau mỗi đơn vị kiến thức. Ở chương trình mỗi cấp học, chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ đề cập tới những gì người học cần đạt được sau khi hoàn thành cấp học.

c) Những Văn bản trong bộ chương trình GDPT

Bộ chương trình GDPT bao gồm các văn bản: "Những vấn đề chung", "Chương trình các môn học" và "Chương trình các cấp học".

** Văn bản "Những vấn đề chung" trong Bộ chương trình GDPT của Việt Nam có tính chất của một "tuyên ngôn" về chương trình, nêu rõ*

các định hướng cơ bản làm nền tảng cho việc phát triển một cách thống nhất chương trình các môn học và chương trình các cấp học, bao gồm các nội dung sau:

- Mục tiêu GDPT;
- Phạm vi, cấu trúc, kế hoạch và yêu cầu đối với nội dung GDPT;
- Chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ trong chương trình GDPT;
- Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động GDPT;
- Đánh giá kết quả GDPT.

** Chương trình các môn học*

Văn bản về chương trình các môn học (bao gồm 23 chương trình môn học và hoạt động giáo dục) giúp cán bộ nghiên cứu, quản lí, chỉ đạo, giáo viên dạy môn học thấy rõ cấu trúc, sự phát triển của nội dung và chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ từ lớp 1 đến lớp 12. Văn bản chương trình mỗi môn học gồm các phần:

I. Mục tiêu học sinh cần phải đạt được sau khi học xong môn học.

II. Quan điểm phát triển chương trình theo đặc trưng của môn học.

III. Nội dung môn học, bao gồm:

- Các mạch nội dung dạy học được phát triển theo cấp học, lớp (từ lớp 1 đến lớp 12);
- Nội dung dạy học của từng lớp đối với môn học.

IV. Giải thích, hướng dẫn: Giải thích, hướng dẫn nội dung, đổi mới phương pháp học tập và đánh giá kết quả học tập của học sinh.

V. Chuẩn kiến thức và kĩ năng: Nêu mức độ học sinh cần đạt đối với từng đơn vị nội dung trong từng chủ đề ở từng lớp.

** Chương trình các cấp học*

Chương trình cấp học về bản chất là kế hoạch sự phạm của cấp học, quy định rõ mục tiêu giáo dục cấp học; Kế hoạch giáo dục của cấp học với các giải thích cần thiết; Các định hướng về phương pháp tổ chức giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục; Sự phát triển logic của các nội dung kiến thức ở từng môn học, lớp học thuộc cấp học. Tuy nhiên chương trình cấp học không chỉ đơn thuần là một sự cắt ngang chương trình các môn học trong khuôn khổ cấp học. Với tính chất của một kế hoạch sự phạm cấp học, chương trình cấp tạo ra một logic tổng thể, nghĩa là nhìn thấy sự gắn kết của các môn học cùng hướng đến việc đạt được mục tiêu giáo dục của cấp học. Để làm rõ được điều này, phần cuối của



chương trình cấp học phải nêu rõ các chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ mà học sinh cần đạt được sau khi kết thúc cấp học.

Với ý nghĩa như vậy, chương trình các cấp học được biên soạn một cách thống nhất bao gồm 3 phần chính:

Phần thứ nhất: những vấn đề chung, đề cập tới các vấn đề sau:

- Giáo dục cấp: Trình bày những vấn đề chung nhất về cấp học, ví dụ: số năm học của cấp, độ tuổi của học sinh theo học cấp và quy định của Bộ trưởng về các trường hợp đặc biệt.

- Chương trình cấp, bao gồm:

- + Mục tiêu giáo dục của cấp học;

- + Phạm vi, cấu trúc và yêu cầu đối với nội dung giáo dục của cấp học (bao gồm: Kế hoạch giáo dục cấp, những giải thích và hướng dẫn cần thiết, yêu cầu đối với nội dung giáo dục của cấp học).

- + Quan niệm về chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ trong chương trình giáo dục của cấp học.

- + Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục của cấp học.

- + Đánh giá kết quả giáo dục ở các môn học và sau cấp học.

Phần thứ hai: Chương trình các môn học và hoạt động giáo dục

Phần này nêu cụ thể chương trình của từng môn học, bao gồm cả chuẩn kiến thức, kĩ năng sau mỗi đơn vị kiến thức, đối với các lớp thuộc cấp.

Phần thứ ba: Chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ học sinh cần đạt được sau khi học xong cấp học

Chương trình của các cấp học, các chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ được biên soạn theo tinh thần:

- + Các chuẩn kiến thức, kĩ năng không viết cho từng môn học riêng biệt mà viết cho từng lĩnh vực học tập nhằm thể hiện sự gắn kết giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong nhiệm vụ thực hiện mục tiêu của cấp học.

- + Chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ được thể hiện trong chương trình cấp học lần này là các chuẩn của cấp học, tức là những yêu cầu cụ thể mà học sinh cần đạt được ở cuối cấp học. Cách thể hiện này cho một tầm nhìn về sự phát triển của người học sau mỗi cấp học, đối chiếu với những gì mà mục tiêu của cấp học đã đề ra.

d) Những đặc điểm cơ bản của bộ

chương trình GDPT

Được cấu trúc và tổ chức lại như đã nêu ở trên, Bộ chương trình GDPT của nước ta lần này đã thể hiện được những đặc điểm cơ bản sau:

- Kế thừa đầy đủ các nội dung cơ bản, cần thiết của các chương trình đã được ban hành.

- Chính thức đưa chuẩn kiến thức, kĩ năng thành một bộ phận của chương trình. Việc chỉ đạo dạy học theo chuẩn sẽ tạo nên sự thống nhất trong cả nước, làm hạn chế tình trạng quá tải và tiêu cực của dạy thêm, học thêm.

- Chương trình giáo dục chỉ là một chương trình có tính chất "khung", không áp đặt, để có thể chỉ đạo một cách linh hoạt cho các vùng, miền và cho các đối tượng học sinh có các sở thích và năng lực khác nhau.

- Ở cấp THPT ngoài chương trình chuẩn cho tất cả các môn học còn có chương trình nâng cao đối với một số môn học tạo cơ sở cho việc tổ chức dạy học phân hóa.

- Trong chương trình các môn học, một số kiến thức mới đã được cập nhật, đồng thời một số nội dung trùng lặp hoặc quá phức tạp đã được điều chỉnh để giảm bớt.

- Đảm bảo sự thống nhất về định hướng và cách thể hiện trong chương trình các môn học và trong chương trình các cấp học.

- Chương trình môn học đã tạo ra một tầm nhìn rõ nét hơn về sự phát triển của các môn học trong giáo dục phổ thông, tạo điều kiện cho việc đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và so sánh quốc tế về trình độ môn học.

- Việc thể hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ ở cuối chương trình cấp học thể hiện hình mẫu mong đợi về người học sau mỗi cấp học, cần thiết cho công tác quản lí, chỉ đạo, bồi dưỡng và đào tạo giáo viên.

SUMMARY

The author presents four such major questions: 1/Why need to Innovation the upper secondary school curriculum? 2/ The guidance provided by the Pary and State in renewing the general school curriculum; 3/Orientations in renewing the upper secondary school curriculum and textbooks; 4/ Completing the set of general school curricula including the upper secondary school curriculum.